

Số: /KH-UBND

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố dịch COVID-19;

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về việc hướng dẫn tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình phòng, chống dịch COVID-19;

Căn cứ Thông báo số 73/TB-VPCP ngày 15/3/2022 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại phiên họp lần thứ 13 Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 trực tuyến các địa phương về công tác phòng, chống dịch;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt, sự phối hợp, quản lý chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả của các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến địa phương; huy động hệ thống chính trị, đặc biệt là ở cơ sở; tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành; kết hợp hài hòa phương châm “bốn tại chỗ” và hỗ trợ từ các cấp, các ngành; phát huy cơ chế bám sát thực tiễn, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

2. Huy động sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; huy động các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, các tổ chức thiện

nguyện, các cá nhân, doanh nghiệp tham gia công tác phòng, chống dịch; lấy người dân là chủ thể, là trung tâm, là động lực, là mục tiêu, mọi hoạt động đều hướng về người dân để tạo sự đồng thuận; chiến thắng dịch bệnh là chiến thắng của Nhân dân.

3. Đặt sức khỏe, tính mạng của người dân lên trên hết, trước hết; bảo đảm cho người dân được tiếp cận với các dịch vụ y tế ban đầu ngay từ cơ sở, gần nhất, sớm nhất, nhanh nhất; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân, giảm thiểu tối đa các tác động bất lợi đối với người dân. Vận động, hướng dẫn người dân thực hiện 5K hoặc các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp và tiêm chủng vắc xin toàn dân, miễn phí.

4. Bảo đảm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 theo đúng tinh thần Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ, *từng bước “bình thường hóa” với dịch bệnh COVID-19*; phòng, chống dịch theo phương thức quản lý rủi ro, chuyển từ mục tiêu kiểm soát số ca mắc sang kiểm soát số ca nhập viện có nguy cơ cao, rất cao và tử vong; căn cứ tình hình dịch bệnh chuyển biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 từ bệnh truyền nhiễm nhóm A sang bệnh truyền nhiễm nhóm B; sẵn sàng kịch bản cho mọi tình huống kể cả khi dịch bùng phát mạnh, trên diện rộng, vượt quá năng lực của hệ thống y tế và tình huống có biến chứng mới nguy hiểm hơn.

5. Tăng cường tính tự chủ, chủ động trong phòng, chống dịch; tận dụng những thay đổi, biến nguy thành cơ. Tăng cường năng lực phòng, chống dịch cho các cấp, đặc biệt là tuyến cơ sở. Bảo đảm hài hòa, chặt chẽ, hiệu quả giữa các biện pháp phòng, chống dịch với các biện pháp khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm kiểm soát dịch hiệu quả, kiểm soát tốc độ lây lan trong cộng đồng, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của người dân, hạn chế đến mức thấp nhất các ca bệnh nặng, tử vong do dịch COVID-19; khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Bảo đảm đạt tỷ lệ bao phủ vắc xin phòng COVID-19

- Đến hết quý I năm 2022: hoàn thành việc tiêm mũi 02 cho người dân từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, tiêm mũi 03 cho người từ 18 tuổi trở lên đến lịch tiêm chủng, trừ các đối tượng chống chỉ định tiêm.

- Hoàn thành tiêm cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi trước tháng 9 năm 2022 khi được Bộ Y tế phân bổ đầy đủ vắc xin.

2.2. Kiểm soát sự lây lan của dịch COVID-19

a) Tất cả các cấp chính quyền địa phương xây dựng, điều chỉnh, bổ sung kịch bản phòng, chống dịch COVID-19. Xây dựng phương án, cơ chế kích hoạt

toàn bộ hệ thống, bộ máy, nguồn lực khi có dịch bệnh khẩn cấp, y học thảm họa xảy ra.

b) Tất cả mọi người dân tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp; tất cả các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện đánh giá nguy cơ lây nhiễm và cập nhật, báo cáo kết quả đánh giá.

c) Có chiến lược giám sát, phát hiện các trường hợp nhiễm SARS-CoV-2 linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch trong từng giai đoạn.

d) Giảm tỷ lệ tử vong do COVID-19/1 triệu dân xuống mức thấp hơn mức trung bình của cả nước.

2.3. Nâng cao năng lực hệ thống y tế, đặc biệt là y tế dự phòng và y tế cơ sở; tăng cường đầu tư trang thiết bị cơ sở y tế, có các chế độ chính sách đãi ngộ phù hợp với những người làm nhiệm vụ y tế dự phòng, y tế cơ sở; tăng cường chất lượng cấp cứu và hồi sức tích cực ở cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến

a) Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và 100% Trung tâm Y tế cấp huyện, Trạm Y tế cấp xã, y tế tại các cơ sở giam giữ, bệnh xá trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh được tăng cường năng lực để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn trong phòng, chống dịch.

b) Bảo đảm số giường hồi sức tích cực tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp huyện trở lên theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế và có kế hoạch huy động, phân công các cơ sở y tế trên địa bàn (bao gồm cả cơ sở ngoài công lập) tham gia phòng, chống dịch COVID-19 (kể cả điều trị).

c) 100% người mắc COVID-19 diễn biến nặng, nguy kịch được điều trị, chăm sóc sức khỏe theo quy định.

d) Tổ chức triển khai hoạt động khám bệnh, chữa bệnh từ xa theo quy định để tăng tỷ lệ tiếp cận với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của người mắc COVID-19 và người không thể tiếp cận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do dịch bệnh COVID-19.

2.4. Bảo vệ các nhóm dễ bị tổn thương bởi dịch COVID-19

Tất cả các đối tượng dễ bị tổn thương như người cao tuổi, người có bệnh nền, người khuyết tật, phụ nữ mang thai, người không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi, đồng bào dân tộc thiểu số, nhóm lao động di cư ở các huyện, thành phố... đều được bảo đảm tiếp cận các dịch vụ y tế.

2.5. Bảo đảm thông tin, truyền thông phục vụ công tác phòng, chống dịch

a) Chủ động trong định hướng dư luận; bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về các biện pháp phòng, chống dịch để người dân hiểu, đồng thuận, tạo niềm tin xã hội trong tổ chức triển khai thực hiện.

b) Tất cả các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đều sử dụng mã QR để quản lý thông tin người ra vào và hướng dẫn người dân thực hiện việc khai báo thông tin theo yêu cầu của cơ quan chức năng để thực hiện phòng, chống dịch.

c) 100% các cơ sở tiêm chủng, xét nghiệm, điều trị cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin tiêm chủng, xét nghiệm, kết quả điều trị của các cá nhân.

2.6. Bảo đảm vừa phòng, chống dịch vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và ổn định đời sống của nhân dân

a) 100% người dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

b) 100% các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chủ động thực hiện kế hoạch phòng, chống dịch phù hợp.

c) 100% các cơ sở giáo dục đào tạo thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch an toàn; tổ chức học trực tiếp hoặc trực tuyến kết hợp với trực tiếp phù hợp theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Kế hoạch thực hiện chương trình phòng, chống dịch này được thực hiện trong thời gian 2 năm 2022 - 2023. Trường hợp dịch bệnh kết thúc sớm hơn hoặc kéo dài sang năm 2024 trên cơ sở chỉ đạo của Chính phủ; Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền

1.1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, huy động cả hệ thống chính trị nhất là tại cơ sở, huy động tối đa nguồn lực và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động toàn dân tham gia công tác phòng, chống dịch; bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, nhất quán, chặt chẽ theo quy định tránh tình trạng cát cứ, chồng chéo, cứng nhắc; thường xuyên nghiêm túc quán triệt các đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

1.2. Nâng cao hơn nữa trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị, địa phương; bảo đảm tính chủ động, linh hoạt, tự chịu trách nhiệm; thực hiện quan điểm thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo đi đôi với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong tổ chức thực hiện, bảo đảm nguồn lực và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng y tế, các lực lượng tuyến đầu trong phòng, chống dịch.

1.3. Thực hiện tốt phương châm “bốn tại chỗ”, đặc biệt là chỉ huy, điều phối, phối hợp tại chỗ để đáp ứng có hiệu quả các tình huống dịch bệnh theo kịch bản phòng, chống dịch; bảo đảm sự phối hợp có hiệu quả giữa các lực lượng tại chỗ và lực lượng tăng cường khi cần thiết; xây dựng quy chế phối hợp liên ngành và điều phối nguồn lực trong tình huống dịch bệnh khẩn cấp cấp huyện, cấp tỉnh.

2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống dịch COVID-19

2.1. Tổng kết, đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách về phòng, chống dịch COVID-19 để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cản trở

công tác phòng, chống dịch; tăng cường cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền; công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, phòng, chống tiêu cực, tham nhũng trong phòng, chống dịch.

2.2. Hoàn thiện cơ chế tài chính, các quy trình, thủ tục tiếp nhận viện trợ, tài trợ, đấu thầu, mua sắm, dự phòng vật tư, thuốc (kể cả việc xã hội hóa), vắc xin, trang thiết bị y tế, hóa chất... phục vụ cho công tác phòng, chống dịch.

2.3. Huy động sự tham gia của lực lượng y tế ngoài công lập; bảo đảm an sinh xã hội trong điều kiện dịch bệnh, trong đó lưu ý đối với các nhóm dễ bị tổn thương.

3. Về nhiệm vụ, giải pháp y tế

3.1. Bao phủ vắc xin phòng COVID-19

a) Triển khai việc tiêm vắc xin bảo đảm tiến độ nhanh nhất có thể; tăng cường vận động người dân tiêm vắc xin, đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người (bao gồm cả người bệnh đến khám tại cơ sở y tế) để tránh bỏ sót; khẩn trương hoàn thành trong Quý I năm 2022 việc tiêm mũi 02 cho người dân từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, tiêm mũi 03 cho người từ 18 tuổi trở lên đến lịch tiêm chủng, trừ các đối tượng chống chỉ định tiêm; tổ chức triển khai tiêm an toàn, khoa học, hiệu quả cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi ngay khi có vắc xin. Khẩn trương nghiên cứu tiêm vắc xin mũi thứ 4 cho người lớn và mũi thứ 3 cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 18 tuổi và tiêm chủng cho trẻ em từ 3 tuổi đến 5 tuổi.

b) Triển khai ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cập nhật thông tin về người dân đã được tiêm vắc xin phòng COVID-19, giám sát tỷ lệ bao phủ vắc xin phòng COVID-19 và phục vụ phân bổ vắc xin hợp lý, hiệu quả. Thực hiện việc kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu tiêm chủng để tính toán chính xác tỷ lệ bao phủ tiêm chủng.

3.2. Tăng cường giám sát phòng, chống dịch COVID-19

a) Thực hiện nâng cao năng lực giám sát dịch tễ; triển khai đồng bộ giám sát trọng điểm và giám sát thường xuyên; tăng cường năng lực, ứng dụng khoa học công nghệ trong giám sát, phân tích, dự báo tình hình dịch bệnh tại tỉnh, địa phương.

b) Theo dõi sát diễn biến tình hình dịch bệnh trên thế giới, cả nước và trên địa bàn tỉnh; kịp thời sửa đổi, bổ sung, cập nhật các hướng dẫn chuyên môn bảo đảm đúng phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, đồng thời khôi phục, phát triển kinh tế.

c) Thực hiện linh hoạt nguyên tắc “ngăn chặn - phát hiện - cách ly - khoanh vùng - dập dịch” theo quy mô và phạm vi hẹp nhất có thể, phù hợp với diễn biến dịch bệnh; áp dụng linh hoạt công thức chống dịch “ý thức người dân + 5K + vắc xin, thuốc + điều trị + công nghệ + các biện pháp khác”; nghiên cứu, đánh giá, căn cứ tình hình dịch và trên cơ sở quy định của Trung ương để chuyển biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 từ bệnh truyền nhiễm nhóm A sang bệnh truyền nhiễm nhóm B; các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phải thực

hiện giám sát thường xuyên, định kỳ và cập nhật, báo cáo kết quả đánh giá nguy cơ lây nhiễm.

d) Thực hiện phù hợp, kịp thời, khoa học và hiệu quả công tác xét nghiệm phát hiện các trường hợp nhiễm.

f) Thiết lập cơ sở dữ liệu dịch tễ học phục vụ cho công tác dự báo và giám sát gồm: (i) tình hình dịch; (ii) hoạt động điều trị; (iii) tiêm chủng; (iv) khả năng và hiệu quả đáp ứng phòng, chống dịch, hiệu quả điều trị của địa phương;... bảo đảm chia sẻ thông tin giám sát dịch bệnh trong tỉnh và cả nước.

3.3. Tăng cường, đẩy nhanh việc thực hiện các Chương trình, Đề án, Dự án sắp xếp, củng cố hệ thống y tế

a) Đối với hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở:

- Tiếp tục duy trì, phát triển Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và Trung tâm Y tế cấp huyện đa chức năng.

+ Nâng cao năng lực Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh theo lộ trình quy định tại Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh: Nâng cấp, phát triển khoa xét nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO 15189 hoặc các tiêu chuẩn cao hơn và đảm bảo an toàn sinh học cấp 3, có khả năng phân lập được vi rút, vi khuẩn, giải trình tự gen, phát hiện, xác định nhanh các tác nhân gây bệnh dịch nguy hiểm, xét nghiệm độc chất, hóa chất tồn dư trong thuốc,...

- Bố trí số lượng hợp lý trạm y tế, nhân viên y tế (cố định và lưu động) theo quy mô dân số, không phụ thuộc vào địa giới hành chính và phát huy vai trò, bảo đảm chế độ chính sách cho đội ngũ nhân viên y tế thôn bản, tổ dân phố để quản lý, theo dõi chăm sóc sức khỏe ban đầu thiết yếu cho người dân trên địa bàn.

b) Đối với hệ thống khám bệnh, chữa bệnh:

- Nâng cao năng lực bệnh viện đa khoa hoàn chỉnh ở tuyến tỉnh đủ khả năng cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện công tác khám bệnh, chữa bệnh một cách đồng bộ, đúng lộ trình theo quy định tại Nghị quyết số 11/NQ-TU ngày 10/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh về ban hành Đề án “Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và phát triển sự nghiệp y tế tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2035”.

- Kiện toàn hệ thống cấp cứu ngoại viện, đảm bảo phù hợp với thực tế của từng đơn vị, địa phương để kịp thời cấp cứu trong mọi tình huống, đặc biệt là cấp cứu trong dịch bệnh, thiên tai, thảm họa xảy ra.

d) Nâng cao năng lực của y tế dự phòng, y tế cơ sở

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và nguồn nhân lực cho cơ sở y tế dự phòng, y tế cơ sở (bao gồm cả tuyến y tế cơ sở đặc thù trong các cơ sở giam giữ,

cơ sở cai nghiện, các trung tâm bảo trợ xã hội) để nâng cao năng lực giám sát, xét nghiệm và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác trong phòng, chống dịch.

- Huy động các cơ sở y tế ngoài công lập tham gia phòng, chống dịch COVID-19.

đ) Tăng cường năng lực khám bệnh, chữa bệnh

- Thực hiện 3 hình thái trong công tác điều trị bệnh nhân COVID-19 (F0) trên địa bàn tỉnh: (1) Quản lý, điều trị tại nhà/nơi lưu trú cho F0 nhẹ, không triệu chứng; (2) Điều trị tập trung tại các cơ sở điều trị và Bệnh viện dã chiến tỉnh cho các F0 ở mức độ trung bình, nặng; (3) Điều trị tại Cơ sở khám chữa bệnh (*bệnh viện hoặc Trung tâm Y tế tuyến huyện*) cho F0 mắc các bệnh lý nền, bệnh lý cấp tính. Đảm bảo mọi F0 đều được quản lý, chăm sóc và điều trị.

- Sẵn sàng thiết lập cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 phù hợp với tình hình dịch bệnh tại mỗi địa phương, bảo đảm đủ trang thiết bị, vật tư tiêu hao, phương tiện phòng hộ cá nhân, thuốc điều trị cho các cơ sở thu dung, điều trị COVID-19; thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa, có cơ chế cấp phát, cung ứng thuốc phù hợp, hiệu quả bảo đảm người mắc COVID-19 được điều trị kịp thời.

- Triển khai nâng cao năng lực chuyên môn, củng cố toàn diện năng lực điều trị của hệ thống khám bệnh, chữa bệnh; chuẩn bị sẵn sàng giường hồi sức tích cực, bảo đảm năng lực hồi sức tích cực cho đội ngũ bác sĩ, điều dưỡng; tăng cường chỉ đạo, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật, điều động, luân chuyển nhân lực phù hợp, kịp thời hỗ trợ cho các tỉnh, thành phố trong trường hợp dịch bệnh vượt quá khả năng điều trị của địa phương.

- Tiếp cận sớm với các thuốc điều trị đặc hiệu COVID-19; bảo đảm chủ động được những loại thuốc cơ bản đáp ứng yêu cầu điều trị sớm.

- Thiết lập hệ thống theo dõi sức khỏe thông qua y tế cơ sở và thầy thuốc đồng hành (hỗ trợ qua điện thoại hoặc internet...); tiếp tục duy trì và thành lập các trạm y tế lưu động khi cần thiết để bảo đảm người dân được tiếp cận với dịch vụ y tế từ sớm, từ xa và từ cơ sở. Triển khai các hoạt động về quản lý, chăm sóc, điều trị và hỗ trợ người mắc có nguy cơ chuyển nặng ngay tại cộng đồng.

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quản lý và điều trị người mắc COVID-19 cập nhật dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh; thực hiện theo dõi, khám và phục hồi chức năng một cách linh hoạt, khoa học, hiệu quả cho người mắc COVID-19 sau khi khỏi bệnh trong vòng 12 tháng.

- Bảo đảm các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh vừa thực hiện công tác kiểm soát, phòng, chống dịch vừa thực hiện công tác khám bệnh, chữa bệnh cho người dân; tăng cường khám bệnh, chữa bệnh từ xa phù hợp với thực tiễn.

- Rà soát, sửa đổi, cập nhật các phác đồ điều trị COVID-19 bằng y học hiện đại, kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền bảo đảm khoa học, hiệu quả.

e) Bảo đảm nguồn nhân lực và chế độ cho người làm công tác phòng, chống dịch COVID-19

- Thực hiện huy động nguồn nhân lực từ các địa phương, đơn vị lân cận khi dịch bùng phát; huy động lực lượng y tế ngoài công lập tham gia công tác phòng, chống dịch. Có chính sách phân bổ nhân lực hợp lý cho y tế dự phòng và y tế cơ sở, thực hiện trách nhiệm xã hội và chế độ luân phiên có thời hạn.

- Bảo đảm cơ cấu hợp lý đội ngũ nhân lực là bác sĩ và điều dưỡng có đủ năng lực về hồi sức cấp cứu.

- Nâng cao năng lực cho các lực lượng trong ngành y tế, lực lượng tại địa phương, lực lượng huy động tham gia phòng, chống dịch.

- Áp dụng mức phụ cấp ưu đãi nghề 100% đối với cán bộ y tế dự phòng, y tế cơ sở; trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương nghiên cứu chế độ đặc thù, ưu đãi với các lực lượng vũ trang tham gia phòng, chống dịch.

4. Về bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội

a) Giữ vững an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh trong mọi tình huống, tăng cường công tác bảo đảm an ninh con người, an ninh trật tự tại các khu công nghiệp, an ninh công nhân, an ninh trong dân cư; không để phát sinh điểm nóng phức tạp về an ninh trật tự, gây bất ổn xã hội. Tăng cường đấu tranh với các thế lực thù địch, tổ chức phản động, đối tượng cơ hội lợi dụng tình hình dịch bệnh để hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, phát tán thông tin xấu độc.

b) Tăng cường phòng ngừa, đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng tình hình bệnh dịch để vi phạm pháp luật, vi phạm quy định về phòng, chống dịch, đặc biệt là phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong phòng, chống dịch COVID-19.

c) Chủ động bám sát, nắm chắc tình hình dư luận xã hội, tâm lý người dân vùng dịch để chủ động phối hợp tuyên truyền, vận động người dân tin tưởng vào chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chính quyền địa phương về công tác phòng, chống dịch COVID-19.

5. Về bảo đảm an sinh xã hội

a) Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội phù hợp với tình hình dịch bệnh.

b) Tăng cường triển khai, ứng dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để nắm sát các đối tượng cần trợ giúp về an sinh xã hội; huy động phát huy tốt vai trò của hệ thống chính trị cơ sở tham gia xác định đối tượng và rà soát để bảo đảm hỗ trợ đúng đối tượng, tránh bỏ sót, tránh thất thoát; bổ sung nội dung hỗ trợ an sinh xã hội để phòng, chống dịch vào cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội.

6. Về tài chính, hậu cần

a) Bảo đảm đủ thuốc, sinh phẩm, hóa chất, vật tư, trang thiết bị... theo phương châm “bôn tại chỗ” để sẵn sàng cho các kịch bản phòng, chống dịch. Đối với một số loại thuốc và vật tư thiết yếu phải có cơ sở dự phòng đủ cho tình huống xấu nhất. Chủ động có kế hoạch sử dụng trang thiết bị sau khi kết thúc dịch.

b) Nhà nước bảo đảm nguồn tài chính chi cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên cơ sở huy động tổng thể nguồn lực nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác); Ngân sách tỉnh, các địa phương phải bố trí ít nhất 30% ngân sách y tế cho y tế dự phòng theo Nghị quyết số 18/2008/NQ-QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 của Quốc hội.

c) Tiếp tục huy động, vận động sự tham gia đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; sự tự nguyện chi trả của người mắc COVID-19 khi khám, điều trị theo yêu cầu.

d) Nghiên cứu thành lập Quỹ phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Vĩnh Phúc.

đ) Rút gọn, đơn giản hoá hồ sơ chứng từ thanh toán; bãi bỏ các rào cản, chồng chéo, vướng mắc, bất cập hiện hành về chính sách thanh toán chi phí y tế cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh trong bối cảnh dịch COVID-19 theo quy định và hướng dẫn của Trung ương.

e) Thực hiện các chính sách hỗ trợ tài chính bảo đảm an sinh xã hội theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

g) Kinh phí thực hiện Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn tài chính hợp pháp khác (gồm cả nguồn kinh phí trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ), Quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn cá nhân tự chi trả và kinh phí huy động từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

h) Việc sử dụng kinh phí phòng, chống dịch bảo đảm hiệu quả, chống tiêu cực, lãng phí. Các cơ quan chức năng thực hiện giám sát chặt chẽ, công khai, minh bạch kinh phí phòng, chống dịch.

7. Bảo đảm vừa phòng, chống dịch vừa phát triển kinh tế - xã hội và ổn định đời sống của người dân

a) Các Sở, ngành, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ, bảo đảm thực hiện nhất quán theo quy định, hướng dẫn thống nhất của các bộ, ngành, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương trong kiểm soát tình hình dịch bệnh, tạo điều kiện khôi phục sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội, đưa đời sống sinh hoạt của Nhân dân dần trở lại tình trạng bình thường mới; không để tình trạng cục bộ, cát cứ trong ban hành và thực hiện các giải pháp trên mức cần thiết gây ảnh hưởng tiêu cực tới sản xuất kinh doanh, đời sống xã hội.

b) Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng, chống dịch gắn với phương án hoạt động, sản

xuất, kinh doanh tại địa phương (đến tận xã, phường, tổ dân phố) và cập nhật, báo cáo kết quả đánh giá.

c) Tiếp tục triển khai các biện pháp bảo đảm công tác phòng, chống dịch khoa học, an toàn, hiệu quả tại các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp khi học sinh, sinh viên học trực tiếp; căn cứ vào tình hình dịch bệnh để tổ chức hình thức dạy học cho phù hợp, không để học sinh, sinh viên học trực tuyến kéo dài; liên tục cập nhật kinh nghiệm thực tiễn tốt trên thế giới, cả nước về việc mở cửa lại cơ sở giáo dục, đào tạo an toàn, kịp thời; thường xuyên kiểm tra, đánh giá để hiểu rõ các tác động tiêu cực của việc học trực tuyến, đặc biệt là đối với trẻ em để có giải pháp kịp thời.

d) Triển khai công tác phòng, chống dịch trong sản xuất, giao thông vận tải và lưu thông, vận chuyển hàng hóa bảo đảm không bị gián đoạn.

đ) Người dân, người lao động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

8. Về vận động nhân dân và huy động xã hội

a) Triển khai hiệu quả công tác dân vận, phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh và các tổ chức thành viên, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đề ra.

b) Tăng cường vận động các tầng lớp nhân dân, nhất là đoàn viên, hội viên và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh, người có uy tín và đồng bào các dân tộc thiểu số; chức sắc, chức việc và đồng bào có tôn giáo tuân thủ và tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19; vận động các doanh nghiệp, tổ chức chủ động, tự giác tuân thủ và tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19. Đa dạng hóa các phương thức vận động, huy động xã hội trong, ngoài tỉnh và nước ngoài để tiếp tục hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân gặp khó khăn.

c) Khuyến khích các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

9. Về truyền thông, công nghệ thông tin

9.1. Nâng cao nhận thức về phòng, chống dịch COVID-19 thông qua công tác thông tin, giáo dục, truyền thông

a) Đa dạng hóa các loại hình và phương tiện, phương thức truyền thông, phong phú về nội dung, phù hợp với từng vùng miền và từng đối tượng; thường xuyên, chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, khoa học, chính xác về dịch COVID-19, về chiến lược, hiệu quả của tiêm vắc xin phòng COVID-19.

b) Truyền thông về phòng, chống dịch COVID-19 hướng tới nâng cao nhận thức, ý thức và thay đổi hành vi của nhân dân; tạo niềm tin, sự đồng thuận của nhân dân; chống việc phân biệt đối xử, giữ bí mật riêng tư của người mắc COVID-19. Chú trọng truyền thông về những nỗ lực cống hiến, sự hy sinh của các tập thể, cá nhân trong phòng, chống dịch.

c) Chủ động huy động các cơ quan truyền thông, báo chí trong đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; ngăn chặn các thông tin xấu độc, tin giả, tin không được kiểm chứng liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19.

d) Triển khai có hiệu quả công tác truyền thông gắn với việc khơi dậy khát vọng phát triển đất nước; thúc đẩy tính tự giác, tích cực của người dân trong phòng, chống dịch; lan tỏa các kinh nghiệm hay, tấm gương tốt, truyền cảm hứng để cổ vũ toàn xã hội; đẩy mạnh thông tin tuyên truyền đối ngoại, quảng bá hình ảnh Việt Nam, tỉnh Vĩnh Phúc phòng, chống dịch hiệu quả và khôi phục hoạt động kinh tế - xã hội an toàn; truyền tải kịp thời, khách quan, chính xác thông tin liên quan về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch COVID-19 tại trong và ngoài tỉnh đến các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, cộng đồng doanh nghiệp.

9.2. Về công nghệ thông tin

- Triển khai thống nhất và có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, báo cáo và chia sẻ thông tin về vắc xin, xét nghiệm, điều trị, hậu cần, an sinh xã hội... phục vụ phòng, chống dịch; quản lý việc đi lại của người dân, lưu thông, vận chuyển hàng hóa và quản lý xuất, nhập cảnh phù hợp với quy định, thông lệ quốc tế; ứng dụng công nghệ thông tin phải thuận lợi cho người dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước các cấp trong phòng, chống dịch.

- Tiếp tục triển khai một cách đồng bộ, theo đúng lộ trình về ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc sức khỏe cho nhân dân theo quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025 tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18/10/2019 của Bộ Y tế về phê duyệt Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019 -2025; Quyết định số 1577/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về Phê duyệt Đề án ứng dụng công nghệ thông tin ngành Y tế Vĩnh Phúc giai đoạn 2020 – 2025: Đảm bảo xây dựng kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin trong ngành Y tế đồng bộ, hoàn chỉnh và hiện đại, chất lượng, công khai, minh bạch, hiệu quả và hội nhập trong nước và quốc tế; giúp người dân dễ dàng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao nhất ở mọi lúc, mọi nơi và được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe liên tục, toàn diện, suốt đời. Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế cơ bản được hỗ trợ bằng các ứng dụng phần mềm công nghệ thông tin, thuận tiện trong quản lý, giám sát, kiểm tra và ch đạo điều hành.

- Xây dựng và thực hiện các phương án bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu; liên thông dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu, thực hiện việc xác thực thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Thúc đẩy mạnh mẽ chương trình chuyển đổi số y tế; đẩy mạnh hoạt động đăng ký, khám bệnh, chữa bệnh từ xa (nhất là theo dõi và chăm sóc sức

khỏe người mắc COVID-19 tại nhà); hoàn thiện và đẩy mạnh triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân.

10. Về hợp tác quốc tế

a) Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan trên cả nước trong việc đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế, tăng cường vai trò, vị thế của Việt Nam, của Vĩnh Phúc thông qua việc đóng góp, hỗ trợ và tham gia các hoạt động trong các tổ chức quốc tế.

b) Tiếp cận sớm nhất có thể các loại vắc xin, thuốc, công nghệ xét nghiệm, trang thiết bị y tế thế hệ mới.

11. Về nghiên cứu khoa học

Thực hiện nâng cao năng lực các phòng xét nghiệm an toàn sinh học; nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học về dịch tễ bệnh học, khoa học xét nghiệm, vắc xin và tâm lý xã hội liên quan đến dịch COVID-19.

12. Cập nhật, xây dựng và triển khai các kịch bản phòng, chống dịch COVID-19

a) Cập nhật, tổ chức triển khai thực hiện các kịch bản phòng, chống dịch bảo đảm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch COVID-19.

b) Kịp thời xây dựng phương án, kế hoạch, giải pháp phù hợp để phòng, chống dịch trong tình huống dịch bùng phát mạnh, trên diện rộng, vượt quá năng lực của hệ thống y tế và tình huống có biến chủng mới nguy hiểm hơn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND các huyện, thành phố

a) Tổ chức thực hiện Chương trình, đồng thời lồng ghép với các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội; Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2021, Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021, Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Quốc gia, Bộ Y tế, Tỉnh ủy Vĩnh Phúc, UBND tỉnh và BCĐ tỉnh khác để thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch COVID-19.

b) Tổ chức rà soát, đánh giá tham mưu để hoàn thiện các chính sách, pháp luật về phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

c) Kịp thời tháo gỡ khó khăn, xử lý các vấn đề đột xuất, phát sinh liên quan đến công tác phòng, chống dịch thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định; không để xảy ra tiêu cực, lãng phí, tham nhũng trong mua sắm, sử dụng hàng hóa, dịch vụ phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

đ) Khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống dịch COVID-19.

e) Kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình.

2. Sở Y tế - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

a) Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Kế hoạch. Tiếp tục nắm chắc diễn biến, tình hình dịch COVID-19 và các chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và của tỉnh để tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng chống dịch COVID-19 một cách toàn diện, chủ động linh hoạt và hiệu quả trong tình hình mới.

b) Trên cơ sở quy định và hướng dẫn của Trung ương kịp thời cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn chuyên môn (về đánh giá cấp độ dịch, xét nghiệm, cách ly, điều trị ...) nhằm một mặt kiểm soát hiệu quả dịch bệnh đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để khôi phục, phát triển kinh tế xã hội.

c) Tổ chức triển khai thực hiện việc thành lập Phòng khám hậu COVID-19 trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để kịp thời tư vấn, khám, điều trị cho người dân đã khỏi bệnh COVID-19 khi có nhu cầu; nhằm để người dân được chăm sóc, bảo vệ tốt nhất sau khi mắc COVID-19.

d) Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở; chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các Sở, cơ quan liên quan rà soát tổ chức bộ máy, năng lực của hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở; bảo đảm nguồn nhân lực và chế độ cho người làm công tác phòng, chống dịch COVID-19; tiếp tục triển khai an toàn, khoa học, hiệu quả chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 trong toàn tỉnh.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tiêm chủng, xét nghiệm, điều trị, trang thiết bị để phục vụ phòng, chống dịch; xây dựng hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành, giám sát, dự báo dịch COVID-19.

e) Thường xuyên, định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá; tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Tiếp tục huy động các lực lượng quân đội phối hợp chặt chẽ với ngành y tế và các địa phương trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu và trong tình trạng khẩn cấp về dịch.

4. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, quản lý xuất cảnh, nhập cảnh và an ninh mạng, nhất là tại cơ sở; tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, đặc biệt là lợi dụng tình hình dịch COVID-19 để vi phạm pháp luật, chống người thi hành

công vụ; xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng chính sách phòng, chống dịch để thực hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực.

b) Chủ động xây dựng phương án tăng cường lực lượng tham gia phòng, chống dịch COVID-19, bảo đảm an sinh xã hội, an dân khi tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, theo đề nghị hỗ trợ của các Sở, ngành, địa phương.

c) Trên cơ sở hướng dẫn, quy định của Trung ương thực hiện tiếp nhận, kết nối dữ liệu về tiêm chủng, xét nghiệm, quản lý người mắc COVID-19 khỏi bệnh từ Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để triển khai thống nhất việc ứng dụng mã QR trên thẻ căn cước công dân (hoặc hình thức phù hợp đối với những người chưa có thẻ căn cước công dân mới) phục vụ việc quản lý đi lại của người dân và công tác phòng, chống dịch COVID-19.

d) Triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn việc kết nối cơ sở dữ liệu, bảo mật thông tin.

đ) Tăng cường kiểm tra trên toàn tỉnh, kiên quyết xử lý những tổ chức, cá nhân vi phạm các biện pháp về phòng, chống dịch COVID-19 của tỉnh, đặc biệt các trường hợp phát hiện mắc COVID-19 nhưng trốn tránh khai báo y tế, dẫn tới nguy cơ dịch bệnh lây lan bùng phát trong cộng đồng.

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nâng cao năng lực y tế của bệnh xá thuộc thẩm quyền quản lý.

Phối hợp với các cơ quan chức năng nâng cao năng lực y tế của cơ sở giam giữ trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh chủ động, kịp thời cung cấp thông tin, phổ biến kiến thức về phòng, chống dịch COVID-19.

b) Chỉ đạo các cơ quan báo chí tăng cường tuyên truyền tạo đồng thuận, niềm tin xã hội; thúc đẩy tính tự giác, tích cực của người dân trong phòng, chống dịch.

c) Chủ trì xây dựng, vận hành các nền tảng ứng dụng và hạ tầng kỹ thuật về công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch COVID-19; xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, bảo đảm an toàn thông tin, bí mật dữ liệu cá nhân công dân; bảo đảm hạ tầng viễn thông phục vụ công tác phòng chống dịch, khám chữa bệnh.

d) Phối hợp với Sở Y tế, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan khác thúc đẩy mạnh mẽ chương trình chuyển đổi số y tế của tỉnh.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì việc tổ chức triển khai thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ các đối tượng chịu ảnh hưởng do dịch COVID-19. Kiểm tra các cơ quan, đơn vị,

doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong việc chấp hành các quy định về chế độ chính sách đối với người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 theo đúng quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất các giải pháp bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ trẻ em và nhóm dễ bị tổn thương, người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. Bổ sung nội dung hỗ trợ an sinh xã hội để phòng, chống dịch vào cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội.

c) Tham mưu UBND tỉnh kiên quyết xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về Luật lao động, các chế độ chính sách theo quy định của nhà nước để chi trả cho người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, hướng dẫn phòng, chống dịch COVID-19 trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

đ) Nâng cao năng lực y tế của cơ sở cai nghiện, các trung tâm bảo trợ xã hội ...

7. Sở Công Thương

a) Chỉ đạo công tác bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu khác trong thời gian có dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định. Rà soát, hướng dẫn các tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ (bao gồm cả các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ) thuộc thẩm quyền quản lý đánh giá, cập nhật, báo cáo kết quả đánh giá nguy cơ lây nhiễm, bảo đảm an toàn phòng, chống dịch, trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

8. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố

Tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý. Rà soát, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh đánh giá, cập nhật, báo cáo kết quả đánh giá nguy cơ lây nhiễm, bảo đảm an toàn phòng, chống dịch, trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

9. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục rà soát, hướng dẫn thực hiện tổ chức hoạt động vận tải bảo đảm vận tải hàng hóa trong tỉnh và liên tỉnh lưu thông; tổ chức vận tải hành khách công cộng trong tỉnh và liên tỉnh phù hợp với tình hình diễn biến dịch COVID-19.

10. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tiếp tục rà soát, hướng dẫn xử lý, vận chuyển chất thải phát sinh trong phòng, chống dịch COVID-19; chỉ đạo tăng cường năng lực xử lý chất thải an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19.

b) Thực hiện kiểm tra, giám sát và hướng dẫn việc tuân thủ thực hiện việc quản lý, xử lý rác thải phát sinh do người mắc COVID-19 thực hiện quản lý, theo dõi tại nhà/nơi lưu trú trên địa bàn các huyện, thành phố. Kịp thời báo cáo

UBND tỉnh/Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh các địa phương chưa chấp hành, chưa tuân thủ thực hiện theo quy định.

c) Chỉ đạo triển khai kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải trong trường hợp vượt năng lực xử lý hiện tại của địa phương.

11. Sở Tài chính

a) Bảo đảm bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách. Chỉ đạo hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương việc sử dụng nguồn kinh phí để đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh

b) Bảo đảm ít nhất 30% ngân sách y tế cho y tế dự phòng theo Nghị quyết số 18/2008/NQ-QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 của Quốc hội.

c) Nghiên cứu đề xuất thành lập và duy trì nguồn tài chính ổn định cho hoạt động của Quỹ phòng, chống dịch COVID-19 trên cơ sở chính sách hỗ trợ kinh phí tiêm vắc xin phòng dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

12. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, hướng dẫn phòng, chống dịch COVID-19 trong hoạt động giáo dục, đào tạo.

b) Tiếp tục chỉ đạo triển khai các biện pháp bảo đảm công tác phòng, chống dịch tại các cơ sở giáo dục đào tạo khi học sinh học trực tiếp; căn cứ vào tình hình dịch bệnh phối hợp với UBND các huyện, thành phố để chỉ đạo tổ chức hình thức dạy học đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý được giao cho phù hợp.

c) Phối hợp với UBND các huyện, thành phố, Sở Y tế các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tiêm chủng an toàn cho học sinh trong độ tuổi phù hợp với từng loại vắc xin; chủ trì chỉ đạo việc cập nhật, báo cáo kết quả đánh giá an toàn COVID-19 trong trường học.

d) Chỉ đạo tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục chăm sóc sức khỏe, phòng, chống dịch COVID-19 cho học sinh.

13. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, trên cơ sở hướng dẫn và quy định của Trung ương và tình hình thực tế của tỉnh thực hiện rà soát, hướng dẫn thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch; cập nhật, báo cáo kết quả đánh giá an toàn COVID-19 trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương triển khai hiệu quả việc thực hiện phương án mở cửa lại hoạt động du lịch, một số hoạt động kinh doanh dịch vụ trong điều kiện bình thường mới.

14. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Rà soát, hướng dẫn bảo đảm an toàn phòng, chống dịch COVID-19 trong các hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp....

b) Chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất nông nghiệp để tránh thiếu hụt nguồn cung, bảo đảm an ninh lương thực trong phòng, chống dịch bệnh và thảm họa.

15. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục rà soát, đề xuất cơ chế chính sách các quy định của tỉnh về phòng, chống dịch COVID-19, đề xuất sửa đổi, bổ sung các vướng mắc về thể chế cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh trong điều kiện dịch bệnh.

16. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện việc áp dụng mức phụ cấp ưu đãi nghề 100% đối với cán bộ y tế dự phòng, y tế cơ sở

b) Phối hợp với Sở Y tế rà soát tổ chức bộ máy, năng lực của hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng.

c) Phát huy vai trò của các tổ chức tôn giáo trong phòng, chống dịch.

d) Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong phòng, chống dịch COVID-19.

17. Thanh tra tỉnh

Chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác thanh tra định kỳ, đột xuất trong phòng, chống dịch COVID-19 nhằm chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

18. Bảo hiểm xã hội tỉnh

a) Bảo đảm chi trả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

b) Bảo đảm thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo đúng quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế cho người có thẻ bảo hiểm y tế trong dịch COVID-19 đơn giản, thuận tiện; đặc biệt hướng dẫn các cơ sở khám chữa bệnh việc thanh quyết toán thuộc nội dung chi từ quỹ bảo hiểm y tế đối với công tác điều trị bệnh nhân COVID-19 trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh và việc triển khai công tác khám bệnh, chữa bệnh hậu COVID-19.

19. Ban Dân tộc tỉnh

Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tăng cường công tác truyền thông về phòng, chống dịch COVID-19 cho đồng bào dân tộc bằng các hình thức phù hợp.

20. Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

a) Tăng cường công tác truyền thông nhằm tạo sự hưởng ứng, tham gia của xã hội trong phòng, chống dịch COVID-19; phản ánh kịp thời kết quả phòng, chống dịch. Kịp thời biểu dương các tấm gương tập thể, cá nhân điển hình, các mô hình chống dịch hiệu quả.

Tăng cường thời lượng, nâng cao chất lượng thông tin về các hướng dẫn điều trị người bị nhiễm COVID-19, các biện pháp phòng, chống dịch bảo đảm tính khoa học, chính xác đồng thời dễ hiểu, dễ nhớ và người dân biết được hiệu quả của tiêm vắc xin phòng COVID-19 là làm giảm mức độ nặng, ca tử vong và nhập viện; từ đó chủ động trong việc khai báo với chính quyền địa phương để được tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và yêu cầu toàn thể nhân dân thực hiện nghiêm nguyên tắc: *Ý thức người dân + 5K + Vắc xin, thuốc điều trị + công nghệ + các biện pháp khác.*

21. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

a) Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động toàn dân tham gia công tác phòng, chống dịch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Tăng cường phối hợp với các cấp chính quyền vận động nhân dân nâng cao ý thức, tự giác tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; tiếp tục vận động các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp vừa phòng, chống dịch bệnh, khắc phục những hậu quả do dịch bệnh gây ra, vừa duy trì, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh,... phát huy tinh thần sáng tạo của các tầng lớp nhân dân trong phòng, chống dịch.

c) Tiếp tục phối hợp với chính quyền các cấp giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc ngay tại cơ sở, tham gia tuyên truyền, vận động và giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch tại địa phương.

22. Đề nghị Ban Dân vận tỉnh

Tiếp tục phát huy công tác dân vận trong việc huy động xã hội tham gia phòng, chống dịch COVID-19.

23. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Tổ chức thực hiện kịp thời, toàn diện, hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn quản lý.

b) Thực hiện nhất quán, thống nhất ở các cấp về các quy định, hướng dẫn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, Bộ Y tế, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 về công tác phòng, chống dịch đồng thời sát với tình hình thực tiễn.

c) Rà soát các quy định về phòng, chống dịch để sửa đổi, bổ sung kịp thời phù hợp với tình hình dịch của địa phương.

d) Tổ chức thực hiện việc mua sắm để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, chặt chẽ, phòng, chống tiêu cực, lãng phí, tham nhũng; tăng cường kiểm tra, giám sát.

đ) Bảo đảm ít nhất 30% ngân sách y tế cho y tế dự phòng theo Nghị quyết số 18/2008/NQ-QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 của Quốc hội.

e) Bảo đảm các nhiệm vụ, giải pháp về an sinh xã hội trên địa bàn, chú trọng hỗ trợ trẻ em và nhóm dễ bị tổn thương, người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

g) Phối hợp với Sở Y tế tổ chức việc tập huấn chuyên môn cho các lực lượng làm công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn.

h) Căn cứ vào tình hình dịch bệnh trên địa bàn phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo để chỉ đạo tổ chức hình thức dạy học đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý được giao cho phù hợp.

i) Chỉ đạo tăng cường năng lực xử lý chất thải bảo đảm an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19.

k) Tăng cường đơn đốc, kiểm tra nhất là ở cấp cơ sở, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sẵn sàng đáp ứng nhanh theo diễn biến của dịch COVID-19.

l) Thường xuyên, định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh (qua Sở Y tế- cơ quan thường trực) những vấn đề phát sinh để chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Chính phủ (để b/c);
- BCĐ Quốc gia PCD COVID-19 (để b/c);
- Bộ Y tế (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh; Ban Dân vận tỉnh;
- Thành viên BCĐ tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VX1 (Tr b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Việt Văn